

9.防災

(1) 防災

日本は、台風や梅雨前線などによる暴風、大雨、高潮、そして地震や津波など災害が多い国であるため、災害に対する最大限の注意が必要です。特に状況のある程度予測できる台風や大雨は、事前の情報収集や早めの避難など、「日々の備え」が鍵となります。

2018 年 7 月に発生した豪雨では、呉市でも 30 名の方が亡くなっています。

防災への意識を高め、自分自身や大切な人の命を守りましょう。

9. PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

(1) Phòng chống thiên tai

Do Nhật Bản là nước thường xảy ra thiên tai như gió to, mưa lớn, thủy triều cao gây ra bởi bão hoặc rãnh áp thấp gây mưa, ngoài ra có động đất, sóng thần, v.v.. nên cần phải đặc biệt chú ý đến thiên tai. Đặc biệt là mưa lớn hoặc bão có thể cảnh báo trước ở mức độ nhất định, nên người dân luôn trong tâm thế "chuẩn bị sẵn sàng", theo dõi thông tin hoặc đi sơ tán trước khi thiên tai tới.

Thực tế, đã có 30 người thiệt mạng trong trận mưa lớn xảy ra vào tháng 7 năm 2018 ở thành phố Kure.

Hãy nâng cao ý thức phòng chống thiên tai, bảo vệ tính mạng của bản thân và những người quan trọng!

〈大雨の時の〉 次の表を参考にして、適切に行動してください。

警戒レベル	出される情報	とるべき行動
レベル 5	緊急安全確保	災害が起きています！命の危険があります。 避難すること自体が危険である場合、緊急に身の安全を確保してください！
＜警戒レベル 4 までに必ず避難してください！＞		
レベル 4	避難指示	災害が起こるかもしれません。 高齢者等以外の人も、危険な場所から避難所や安全な場所へ全員避難してください。 避難所は誰でも利用できます。 避難所へ行くのが危険な場合は、建物の上の階などに避難してください。
レベル 3	高齢者等避難	危険な場所にいる次の方は避難してください。 ・高齢者 ・体が不自由な人 ・妊娠している人 など 避難所や安全なところに避難してください。（友人宅や、職場の人の家なども可） 避難所は誰でも利用できます。 高齢者等以外の人も、必要に応じ避難の準備または自主的な避難を行ってください。
レベル 2	大雨・洪水・高潮 注意報	避難行動を確認してください。テレビ等で情報を確認してください。 外の様子を確認してください。避難所や、安全な場所を確認してください。 避難所は誰でも利用できます。 避難所の場所がわからない場合は、国際交流センター（☎ 0823-25-5607）で確認してください。
レベル 1	早期注意 情報	天気が悪化するおそれがあります。 テレビ等で情報を確認してください。 外の様子を確認してください。

※警戒レベルは、必ずしもこの順番で出されるとは限りません。

Vui lòng tham khảo bảng “Hành động ứng phó khi có mưa lớn” và thực hiện khi xảy ra thiên tai

Cấp độ cảnh báo	Nội dung cảnh báo	Hành động nên làm
Cấp độ 5	Đảm bảo an toàn khẩn cấp	Sẽ xảy ra thiên tai! Có nguy hiểm đến tính mạng. Cần lập tức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn!
<Bắt buộc phải đi lánh nạn trước khi có cảnh báo cấp độ 4!>		
Cấp độ 4	Chỉ thị lánh nạn	Có khả năng sẽ xảy ra thiên tai. Tất cả mọi người vui lòng rời khỏi nơi nguy hiểm, đi lánh nạn ở nơi an toàn hoặc nơi lánh nạn chuyên dụng. Bất kì ai cũng có thể sử dụng nơi lánh nạn chuyên dụng. Trong trường hợp đường đi lánh nạn có rủi ro hoặc nguy hiểm, vui lòng trú ẩn ở trên các tòa nhà
Cấp độ 3	Người cao tuổi, v.v.. đi lánh nạn	Người thuộc các trường hợp sau đang ở nơi nguy hiểm thì cần nhanh chóng đi lánh nạn. ・Người cao tuổi ・Người tàn tật ・Phụ nữ mang thai, v.v.. Vui lòng trú ẩn ở nơi lánh nạn chuyên dụng hoặc ở nơi an toàn (nhà bạn bè, đồng nghiệp, v.v.. Bất kì ai cũng có thể sử dụng nơi lánh nạn chuyên dụng. Người không phải là người cao tuổi, v.v.. cũng cần xem xét tình hình và chủ động đi lánh nạn nếu thấy cần thiết.
Cấp độ 2	Cảnh báo mưa lớn và lũ lụt	Vui lòng chuẩn bị đi lánh nạn Vui lòng theo dõi thông tin qua ti vi, v.v.. Kiểm tra tình hình bên ngoài. Xác nhận nơi lánh nạn hoặc nơi trú ẩn an toàn. Trong trường hợp không biết nơi lánh nạn ở đâu, vui lòng liên hệ tới Trung tâm giao lưu quốc tế để được hỗ trợ (☎ 0823-25-5607).
Cấp độ 1	Cảnh báo sớm	Được cảnh báo là sẽ có mưa lớn Vui lòng theo dõi thông tin qua ti vi, v.v.. Xác nhận tình hình bên ngoài.

※ Cảnh báo có thể được phát đi không theo thứ tự trên.

<地震の時の行動>

建物の中にいる時は、安全なスペースに避難して、あわてて外へ出ないでください。
建物の外にいる時は、塀の倒壊や看板などの落下に注意してください。

<津波の時の行動>

海辺や川辺で津波注意報が出たときには、すぐに水辺から離れてください。
津波は繰り返し襲ってきますので、高台などの高くて安全な場所へ避難してください。

<Hành động khi có động đất>

Nếu đang ở trong nhà, hãy trú ẩn ở nơi an toàn, không vội vã chạy ra ngoài.
Nếu đang ở bên ngoài nhà, hãy chú ý đến hàng rào sẽ bị đổ hoặc bảng hiệu bị rơi từ trên cao xuống gây nguy hiểm.

<Hành động khi có sóng thần>

Khi có cảnh báo sóng thần ở bãi biển hoặc ven sông, ngay lập tức di chuyển ra khỏi khu vực đó.
Sóng thần sẽ tấn công liên tục, vì vậy hãy sơ tán đến nơi cao ráo và an toàn v.v..

(2) 災害が起こったら

① 災害の情報を調べます。

■ 呉市 WEB 版防災・ハザードマップ° (呉市危機管理課)

災害のときに逃げる場所（避難所）や、大雨や地震のときに危ない場所を調べることができます。



<https://x.gd/02xae>

【対応言語】

日本語、英語、中国簡体、韓国語、ベトナム語、ポルトガル語



■ 呉市の災害時の情報を発信 (呉市国際交流協会)



Facebook

<https://x.gd/XAGTD>



(2) Nếu xảy ra thiên tai

① Tra cứu thông tin thiên tai

■ Bản đồ trực tuyến Phòng ngừa và Các khu vực nguy hiểm khi có thiên tai tại Thành phố Kure (Phòng Quản lý Rủi Ro Thiên Tai Thành phố Kure)

Bạn có thể tìm thấy nơi sơ tán (nơi lánh nạn) khi xảy ra thiên tai, cũng như các khu vực nguy hiểm khi có mưa lớn hoặc động đất.



<https://x.gd/HOXFgK>



【Ngôn ngữ hỗ trợ】

Tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung giản thể, tiếng Hàn, tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha

■ Cung cấp thông tin về thiên tai tại thành phố Kure (Hiệp Hội Giao Lưu Quốc Tế Thành Phố Kure)



Facebook

<https://x.gd/XAGTD>



【災害時多言語情報アプリとWEB サイト】（内閣府） <https://x.gd/REu1P>

にほんご 日本語

日本の自然災害に備える

災害時に便利な 多言語 アプリとWEBサイト

すぐ見ることができる場所に貼っておくと便利です

大雨 台風 地震 津波 洪水 土砂災害 大雪 噴火

災害時に使える！

主なスマートフォンアプリ

QRコードでダウンロード！

もしものためにインストールしておこう！

Safety tips (ダウンロードはこちら) QRコード

日本の災害情報を知るのに便利なアプリです。

VoiceTra (ダウンロードはこちら) QRコード

耳が聞こえると外国語に翻訳してくれる
高精度な多言語音声翻訳アプリです。

NHK WORLD-JAPAN (ダウンロードはこちら) QRコード

NHKのニュースを発信。地震・津波の緊急情報もお知らせします。

主なWEBサイト

パソコンでも、スマホでも！

気象庁 災害情報 <https://www.data.go.jp/fcd/typhoon/typhoon/index.html>

国土交通省 防災ポータル <http://www.slt.go.jp/kyouhou/kyouhou/index.html>

NHK WORLD-JAPAN <http://www.nhk.or.jp/gomondo/en/multilingual.html>

発行元：内閣府
監修：総務省、消防庁、国土交通省、観光庁、気象庁
※アプリ、WEBサイトの情報は2024年8月時点

災害がおこったら！

①災害の情報を調べます
②安全な場所へ移動します

情報が確認しやすいWEB サイト・アプリ

気象庁 災害情報 WEB (QRコード)

●気象庁が発表する最新の気象情報、災害情報が確認できます。
<https://www.data.go.jp/fcd/typhoon/typhoon/index.html>

Safety tips 災害情報 (QRコード)

●日本国内の災害情報や避難情報などを通知するアプリ。災害時に役立つ様々な機能が備わっています。

国土交通省 防災ポータル (QRコード)

●防災情報300サイトがひとまとめ！
役所が提供する災害に役立つ情報が満載です。
<http://www.slt.go.jp/kyouhou/kyouhou/index.html>

地震・津波のとき

●地震・津波の情報 (海で大きな地震があったときは津波に注意しましょう)

気象庁 WEB 地震情報 Safety tips APP 地震情報

気象庁 WEB 津波警報・注意報 国土交通省 防災ポータル WEB 災害時、見てほしい情報 [被害状況]

噴火のとき

●噴火の情報

気象庁 WEB 噴火警報・予報 Safety tips APP 噴火警報 国土交通省 防災ポータル WEB 災害時、見てほしい情報 [被害状況]

台風・大雨・大雪のとき

●風・雨・雪の情報

気象庁 WEB 気象警報・注意報 Safety tips APP 気象情報 国土交通省 防災ポータル WEB 災害時、見てほしい情報 [気象状況]

●土砂災害・浸水害・洪水の危険度

気象庁 WEB 危険度分布：土砂災害・浸水害・洪水 国土交通省 防災ポータル WEB 災害時、見てほしい情報 [気象状況] 川の防災情報

困ったとき、安全な場所に移動したいとき

●日本語で助けを求めたい

Safety tips APP コミュニケーションカード VoiceTra APP 音声翻訳・テキスト翻訳

●避難所

Safety tips APP 避難情報・避難所情報 避難所情報「全国避難所ガイド」アプリへ移動します

●鉄道・航空・道路状況

国土交通省 防災ポータル WEB 災害時、見てほしい情報 [交通・物流情報]

[Trang web và ứng dụng đa ngôn ngữ cung cấp thông tin về thiên tai]
(Văn phòng Nội các) <https://x.gd/REu1P>

Chuẩn bị ứng phó với thiên tai ở Nhật Bản

Các ứng dụng và trang web tiện lợi khi có thiên tai

Đa ngôn ngữ

Sử dụng bản đồ rủi ro thiên tai và các ứng dụng ngoại tuyến

Có thể sử dụng được khi có thiên tai

► Các ứng dụng chính cho điện thoại thông minh

Safety tips

Đây là ứng dụng rất tiện lợi để biết thông tin về thiên tai ở Nhật Bản.

Tải về từ đây: [APP](#) | [Tải về từ đây: >>](#) | [App Store](#) | [Google Play](#)

VoiceTra®

Đây là ứng dụng dịch giọng nói đa ngôn ngữ có độ chính xác cao, giúp dịch ra tiếng nước ngoài khi bạn nói chuyện.

Tải về từ đây: [APP](#) | [Tải về từ đây: >>](#) | [App Store](#) | [Google Play](#) | [Liên kết tải về tiếng Việt](#)

NHK WORLD-JAPAN

Ứng dụng phát đi các tin tức của kênh NHK. Thông báo các thông tin khẩn cấp về động đất/sóng thần.

Tải về từ đây: [APP](#) | [Tải về từ đây: >>](#) | [App Store](#) | [Google Play](#)

► Các trang web chính

Xem được cả trên máy tính, cả trên điện thoại thông minh

Cục khí tượng

Thông tin về thiên tai

<https://www.data.jma.go.jp/mfcd/eng/inf/tran.htm>

Bộ đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch

Cổng thông tin phòng chống thiên tai

<https://www.saito.go.jp/eng/forecast/forecast/forecast.html>

NHK WORLD-JAPAN

<https://www3.nhk.or.jp/global/en/news/index.html>

Nơi phát hành: Văn phòng nội các
Giám sát và hợp tác: Bộ nội vụ và truyền thông, Cục phòng cháy chữa cháy, Bộ đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch, Cục du lịch Nhật Bản, Cơ quan khí tượng
* Thông tin trên ứng dụng, trang web là thông tin ở thời điểm cuối tháng 8 năm 2024

Nếu có thiên tai xảy ra!

- (1) Tra cứu thông tin về thiên tai
- (2) Di chuyển tới nơi an toàn

Ứng dụng - trang web để kiểm tra thông tin

Cục khí tượng Trang web thông tin về thiên tai

► Bản đồ rủi ro các hiện tượng khí tượng và thông tin thiên tai mới nhất được cập nhật theo thời gian thực

<https://www.data.jma.go.jp/mfcd/eng/inf/tran.htm>

Safety tips Thông tin về thiên tai

► Đây là ứng dụng thông tin về thiên tai và thông tin cảnh báo, v.v. trong nước Nhật Bản. Có nhiều chức năng hữu ích khi có thiên tai.

[APP](#) | [Tải về từ đây: >>](#) | [App Store](#) | [Google Play](#)

Bộ đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch Cổng thông tin phòng chống thiên tai

► Thông tin của văn phòng khi xảy ra thiên tai

<https://www.saito.go.jp/eng/forecast/forecast.html>

Khi có động đất - sóng thần

● Thông tin động đất - sóng thần

(Hãy chú ý sóng thần khi có động đất lớn ngoài biển)



Cục khí tượng Web
Thông tin động đất



Safety tips APP
Thông tin động đất



Cục khí tượng Web
Cảnh báo - thông tin khu vực sóng thần



Bộ đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch Web
Cổng thông tin phòng chống thiên tai
Thông tin của văn phòng khi xảy ra thiên tai
(Trình bày thiết bị)

Khi có núi lửa phun

● Thông tin về núi lửa phun



Cục khí tượng Web
Cảnh báo - dự báo núi lửa phun



Safety tips APP
Cảnh báo núi lửa phun



Web
Bộ đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch
Cổng thông tin phòng chống thiên tai
Thông tin của văn phòng khi xảy ra thiên tai (Trình bày thiết bị)

Khi có bão - mưa lớn - tuyết lớn

● Thông tin về gió - mưa - tuyết



Cục khí tượng Web
Cảnh báo - thông tin khu vực lũ lụt



Safety tips APP
Thông tin khu vực



Web
Bộ đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch
Cổng thông tin phòng chống thiên tai
Thông tin của văn phòng khi xảy ra thiên tai (Trình bày thiết bị)

● Mức độ nguy hiểm của tai họa sạt lở đất - tai họa ngập lụt - lũ lụt



Cục khí tượng Web
Phân tích mức độ nguy hiểm của cảnh báo
Tai họa sạt lở đất - tai họa ngập lụt - lũ lụt



Bộ đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch Web
Cổng thông tin phòng chống thiên tai
Thông tin của văn phòng khi xảy ra thiên tai
(Trình bày thiết bị)



Khi gặp khó khăn - Khi muốn di chuyển tới nơi an toàn

● Muốn yêu cầu giúp đỡ bằng tiếng Nhật



Safety tips APP
Thủ tục tiếp



VoiceTra® APP
Dịch giọng nói tiếng Việt

● Nơi lánh nạn



Safety tips APP
Thông tin cảnh báo



Sẽ có chuyển từ trung tâm ứng dụng
"Japan Shelter Guide".
(Chương dẫn nơi lánh nạn trên toàn quốc)

● Tình hình đường sắt, hàng không, đường bộ



Bộ đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch Web
Cổng thông tin phòng chống thiên tai
Thông tin của văn phòng khi xảy ra thiên tai (Thông tin giao thông và vận tải)

【助けを求めたいとき】

SOS カード（呉市国際交流協会）

国際交流センターで配布または画像をダウンロードして使うことができます。



<https://x.gd/clQXN>

【Khi cần gọi hỗ trợ】

Thẻ SOS（Hiệp Hội Giao Lưu Quốc Tế Thành Phố Kure）

Được phát tại Trung tâm giao lưu quốc tế hoặc có thể tải màn hình về và sử dụng



<https://x.gd/clQXN>

SOS 日本語ができません。ベトナム語 助けてください!! Cứ tôi với! 日本人の皆さま：これは外国人向け 緊急時・災害時用 SOS カードです。 このカードの提示がありましたら、遠かいご協力をお願いいたします。 発行：呉市国際交流協会 Hiệp hội Giao lưu quốc tế thành phố Kure	Q 今、何が起こっていますか？ Đang có chuyện gì xảy ra vậy? <table border="0"><tr><td>大雨・洪水 Ngập lụt</td><td>大雨・土砂崩れ Sạt lở đất</td><td>地震 Động đất</td></tr></table> ゆびさしで教えてください。	大雨・洪水 Ngập lụt	大雨・土砂崩れ Sạt lở đất	地震 Động đất
大雨・洪水 Ngập lụt	大雨・土砂崩れ Sạt lở đất	地震 Động đất		
私を避難所に連れて行ってください。 Vui lòng đưa Tôi đến nơi lánh nạn! 日本人の皆さま： 避難所では管理者に外国人であることを伝え、災害時多言語表示など (http://dis.clair.or.jp/)を印刷してもらってください。	外国人相談窓口 Quầy tư vấn dành cho người nước ngoài facebook.com/kure.iaa 呉市役所1階 国際交流センター Tầng 1, Tòa thị chính thành phố Kure. Điện thoại: 0823-25-5604			

② 安全な場所へ移動します。

大雨の場合【レベル3発令の段階から開設する避難所（73カ所）】

太字 ➡ ペット受入可

地 区	避 難 所
天 応	天応まちづくりセンター ，天応小学校，呉ポートピアパーク（こども館）
吉 浦	吉浦まちづくりセンター ，吉浦中学校，吉浦小学校
中 央	つばき会館 ， 二川まちづくりセンター ，両城小学校，明立小学校，長迫小学校，和庄小学校，畑老人集会所，呉中央中学校，呉三津田高等学校体育館，山手1丁目集会所，本通小学校，港町小学校※，荘山田小学校，東畑中学校，片山中学校
宮 原	宮原まちづくりセンター ，宮原小学校，坪内小学校，宮原中学校
警固屋	警固屋まちづくりセンター ，警固屋中学校
音 戸	音戸まちづくりセンター ，早瀬パブリックセンター，波多見小学校
倉 橋	倉橋まちづくりセンター ，倉橋まちづくりセンター釣土田分館，倉橋東センター，農業技術拠点センター
阿 賀	阿賀まちづくりセンター ，阿賀小学校，旧延崎小学校
広	広まちづくりセンター ，横路中学校，広小学校，白岳中学校，旧小坪小学校，石内老人集会所，広南中学校，三坂地小学校，白岳小学校
仁 方	仁方まちづくりセンター ，皆実会館，仁方中学校
川 尻	川尻まちづくりセンター ，川尻中学校，川尻小学校
安 浦	安浦まちづくりセンター ，安登小学校，安浦小学校（教室），旧野路東小学校
昭 和	昭和市民センター ， 昭和東まちづくりセンター ，昭和北中学校，昭和南小学校，昭和西小学校，昭和中学校
郷 原	郷原まちづくりセンター ，郷原中学校
下蒲刈	下蒲刈市民センター ，下蒲刈農村環境改善センター
蒲 刈	蒲刈市民センター ，蒲刈小学校，大浦集会所（旧蒲刈小学校）
豊 浜	豊浜まちづくりセンター ， 豊浜まちづくりセンター豊島分館
豊	豊まちづくりセンター ，豊小学校

※港町小学校は，2024年4月から2027年3月まで休止（予定）

② Di chuyển đến nơi an toàn

Trường hợp có mưa lớn: [Nơi lánh nạn dùng cho cảnh báo từ cấp độ 3 trở đi (tổng cộng 73 chỗ)]

Phần chữ in nghiêng đậm ➡ Được cho cả thú cưng vào

Khu vực	Địa điểm lánh nạn
Tenno	Trung tâm Machidukuri Tenno, Trường tiểu học Tenno, Công viên cảng Kure (hội trường Trẻ em)
Yoshiura	Trung tâm Machidukuri Yoshiura, Trường THCS Yoshiura, Trường tiểu học Yoshiura
Chuo	Trung tâm hội nghị Tsubaki, Trung tâm Machidukuri Futagawa, Trường tiểu học Ryojyo, Trường tiểu học Meiritsu, Trường tiểu học Nagasaki, Trường tiểu học Washo, Nhà văn hóa Hata roujin shukaisho, Trường THCS Kure Chuo, Nhà thể dục trường THPT Kure Mitsuda, Nhà văn hóa Shukaisho Yamate 1 chome, Trường tiểu học Hondori, Trường tiểu học Minato Machi※, Trường tiểu học Shoyamada, Trường THCS Higashihata, Trường THCS Katayama
Miyahara	Trung tâm Machidukuri Miyahara, Trường tiểu học Miyahara, Trường tiểu học Tsubonouchi, Trường THCS Miyahara
Kegoya	Trung tâm Machidukuri Kegoya, Trường THCS Kegoya
Ondo	Trung tâm Machidukuri Ondo, Trung tâm cộng đồng Hayase, Trường tiểu học Hatami
Kurahashi	Trung tâm Machidukuri Kurahashi, Hội trường Ryosida tách biệt với Trung tâm Machidukuri Kurahashi, Trung tâm Kurahashi Higashi, Trung tâm Nogyo gijutsu shoten
Aga	Trung tâm Machidukuri Aga, Trường tiểu học Aga, Trường tiểu học Nobusaki (cũ)
Hiro	Trung tâm Machidukuri Hiro, Trường THCS Yokoro, Trường tiểu học Hiro, Trường THCS Shiratake, Trường tiểu học Kotsubo, Nhà văn hóa Ishiuchi Roujin Shukaisho, Trường THCS Hirominami, Trường tiểu học Misakaji, Trường tiểu học Shiratake
Nigata	Trung tâm Machidukuri Nigata, Trung tâm hội nghị Minami, Trường THCS Nigata
Kawajiri	Trung tâm Machidukuri Kawajiri, Trường THCS Kawajiri, Trường tiểu học Kawajiri
Yasuura	Trung tâm Machidukuri Yasuura, Trường tiểu học Ato, Trường tiểu học Yasuura (lớp học), Trường tiểu học Noro Higashi (cũ)
Showa	Trung tâm hành chính Showa, Trung tâm Machidukuri Higashi Showa, Trường THCS Showakita, Trường tiểu học Showa Minami, Trường tiểu học Showanishi, Trường THCS Showa
Gohara	Trung tâm Machidukuri Gohara, Trường THCS Gohara
Shimo-kamagari	Trung tâm hành chính Shimo Kamagari, Trung tâm cải tạo nông lâm môi trường Shimo Kamagari
Kamagari	Trung tâm hành chính Kamagari, Trường tiểu học Kamagari, Nhà văn hóa Oura Shukaisho (Trường tiểu học Kamagari cũ)
Toyohama	Trung tâm Machidukuri Toyohama, Hội trường Toyoshima (tách biệt với Trung tâm Machidukuri Toyohama)
Yutaka	Trung tâm Machidukuri Yutaka, Trường tiểu học Yutaka

※ Trường Tiểu học Minatomachi dự kiến đóng cửa từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 3 năm 2027.

地震・津波の場合【災害の発生後，建物の安全が確認できた後で開設する避難所（69カ所）】

太字 ⇒ ペット受入可

地 区	避 難 所
天 応	天応まちづくりセンター，天応小学校，呉ポートピアパーク（こども館）
吉 浦	吉浦まちづくりセンター，吉浦中学校，吉浦小学校
中 央	つばき会館，呉中央中学校，本通小学校，和庄小学校，荘山田小学校，明立小学校，長迫小学校，両城小学校，片山中学校，東畑中学校，呉三津田高等学校体育館，山手1丁目集会所
宮 原	宮原まちづくりセンター，宮原小学校，宮原中学校，坪内小学校
警固屋	警固屋まちづくりセンター，警固屋小学校，警固屋中学校
音 戸	音戸まちづくりセンター，波多見小学校，明德中学校
倉 橋	倉橋まちづくりセンター，倉橋小中学校，農業技術拠点センター
阿 賀	阿賀まちづくりセンター，阿賀小学校，原小学校
広	広まちづくりセンター，白岳小学校，白岳中学校，広小学校，広中央中学校，横路小学校，横路中学校，三坂池小学校，広南中学校
仁 方	仁方まちづくりセンター，仁方小学校，仁方中学校
川 尻	川尻まちづくりセンター，川尻小学校，川尻中学校
安 浦	安浦まちづくりセンター，安浦小学校，安登小学校，（旧）野路東小学校
昭 和	昭和市民センター，昭和中央小学校，昭和中学校，昭和西小学校，昭和南小学校，昭和北中学校，（旧）昭和東小学校
郷 原	郷原まちづくりセンター，郷原小学校，郷原中学校
下蒲刈	下蒲刈市民センター，下蒲刈農村環境改善センター
蒲 刈	蒲刈小学校
豊 浜	豊浜まちづくりセンター豊島分館，豊浜中学校
豊	豊まちづくりセンター

様々な災害に備えて，日頃から避難するところを決めておいてください。

Trường hợp có động đất, sóng thần: 【Nơi lánh nạn sau khi có cảnh báo thiên tai và đã kiểm tra mức độ an toàn của nhà cửa (tổng cộng 69 chỗ)】

Phần chữ in nghiêng đậm ➡ Được cho cả thú cưng vào

Khu vực	Địa điểm lánh nạn
Tenno	Trung tâm Machidukuri Tenno, Trường tiểu học Tenno, Công viên cảng Kure (hội trường Trẻ em)
Yoshiura	Trung tâm Machidukuri Yoshiura, Trường THCS Yoshiura, Trường tiểu học Yoshiura
Chuo	Trung tâm hội nghị Tsubaki, Trường THCS Kure Chuo, Trường tiểu học Hondori, Trường tiểu học Washo, Trường tiểu học Shoyamada, Trường tiểu học Meiritsu, Trường tiểu học Nagasaki, Trường tiểu học Ryojyo, Trường THCS Katayama, Trường THCS Higashihata, Nhà thể dục trường THPT Kure Mitsuda, Nhà văn hóa Shukaisho Yamate 1 chome.
Miyahara	Trung tâm Machidukuri Miyahara, Trường tiểu học Miyahara, Trường THCS Miyahara, Trường tiểu học Tsubonouchi.
Kegoya	Trung tâm Machidukuri Kegoya, Trường THCS Kegoya, Trường tiểu học Kegoya.
Ondo	Trung tâm Machidukuri Ondo, Trường tiểu học Hatami, Trường THCS Meitoku
Kurahashi	Trung tâm Machidukuri Kurahashi, Trường liên cấp tiểu học – THCS Kurahashi, Trung tâm Nogyo gijutsu shoten
Aga	Trung tâm Machidukuri Aga, Trường tiểu học Aga, Trường tiểu học Hara
Hiro	Trung tâm Machidukuri Hiro, Trường tiểu học Shiratake, Trường THCS Shiratake, Trường tiểu học Hiro, Trường THCS Hirochuo, Trường tiểu học Yokoro, Trường THCS Yokoro, Trường tiểu học Misakaji, Trường THCS Hirominami,
Nigata	Trung tâm Machidukuri Nigata, Trường tiểu học Nigata, Trường THCS Nigata
Kawajiri	Trung tâm Machidukuri Kawajiri, Trường tiểu học Kawajiri, Trường THCS Kawajiri
Yasuura	Trung tâm Machidukuri Yasuura, Trường tiểu học Yasuura, Trường tiểu học Ato, Trường tiểu học Noro Higashi (cũ)
Showa	Trung tâm hành chính Showa, Trường tiểu học Showachuo, Trường THCS Showa, Trường tiểu học Showanishi, Trường tiểu học Showa Minami, Trường THCS Showakita, Trường tiểu học Showa Higashi (cũ)
Gohara	Trung tâm Machidukuri Gohara, Trường tiểu học Gohara, Trường THCS Gohara
Shimo-kamagari	Trung tâm hành chính Shimo Kamagari, Trung tâm cải tạo nông lâm môi trường Shimo Kamagari
Kamagari	Trường tiểu học Kamagari
Toyohama	Hội trường Toyoha tách biệt với Trung tâm Machidukuri Toyohama, Trường THCS Toyohama
Yutaka	Trung tâm Machidukuri Yutaka

Sau khi chuẩn bị các biện pháp ứng phó với thiên tai, nên sớm quyết định sẵn nơi lánh nạn từ lúc ban ngày.